

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 737/2023/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 559/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Đàm Ngọc T, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: Số B, chung cư A, Khu dân cư N, đường số G, Tổ 3c, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N qua thời gian tìm hiểu khoảng một năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyền số 01, do Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 29/7/2010). Nay tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên hai bên đương sự thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Bảo sao Giấy khai sinh số 401, quyền số 03/2013 được Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, cấp ngày 19/11/2013, và B sao Trích lục khai sinh số 77/TLKS-BS được Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, cấp ngày 20/01/2017 có cơ sở để xác định ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N có 02 con chung là Đàm Thu Khánh A (nữ), sinh ngày 20/9/2013 và Đàm Khánh L (nam), sinh ngày 14/01/2017. Trẻ Đàm Thu Khánh A hiện nay trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hai bên đương sự thỏa thuận để bà Trần Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Ông Đàm Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mỗi trẻ 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Nguyệt cam kết chi phí cấp dưỡng hàng tháng dành cho việc học tập của 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 quyền số 01, do Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 29/7/2010).

- Về con chung: Bà Trần Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là Đàm Thu Khánh A và Đàm Khánh L cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đàm Ngọc T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mỗi trẻ 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà Nguyệt cam kết chi phí cấp dưỡng hàng tháng dành cho việc học tập của 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp ông Đàm Ngọc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Đàm Ngọc T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đàm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung: Hai bên đương sự thỏa thuận tự giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có.

- Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông Đàm Ngọc T và bà Trần Thị Thu N phải chịu, được trừ vào số tiền đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0037344 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN